

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TO
THÀNH PHỐ HN**

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TO, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **NVH**, sinh năm 1986.

ĐKNKTT và nơi ở: Đội 1, Thôn VL, xã DH, Huyện TO, TP.HN

Bị đơn: Chị **LTN**, sinh năm 1986

ĐKNKTT và nơi ở: Đội 1, Thôn VL, xã DH, huyện TO, Tp.HN

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh **NVH** và chị **LTN**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **NVH** và chị **LTN** thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Ghi nhận sự thỏa thuận của Anh NVH và chị LTN về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao chị LTN tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là NKD, sinh năm 2013 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Chị LTN không yêu cầu anh NVH trợ cấp nuôi con chung nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu.

Anh NVH có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác***: Anh NVH, chị LTN thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết trong vụ việc này.

- ***Về án phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của anh NVH về việc nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả anh NVH: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02402 ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- UBND xã DH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hùng